

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
trong lĩnh vực: Đầu tư tại Việt Nam, Hoạt động xây dựng,
Quy hoạch xây dựng – kiến trúc và Môi trường thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính
năm 2023 trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình
Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính
trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số
22/TTr-BQL ngày 28 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 07 thủ tục hành chính trong lĩnh
vực: Đầu tư tại Việt Nam, Hoạt động xây dựng, Quy hoạch xây dựng – kiến trúc và
Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh
(Có Phụ lục kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn giản hóa đối với 07 thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan, đơn vị liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài nguyên & Môi trường;
- Các Sở: KHĐT, XD, TNMT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LDVP UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K6, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Phụ lục

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 07 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM, QUY HOẠCH XÂY DỰNG – KIẾN TRÚC, HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**
(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
I.	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM				
1.	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP 1.009748.000.00.00.H08	Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục được công bố tại Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 20 ngày xuống còn 15 ngày (giảm 05 ngày)	Theo quy định tại điểm c, d khoản 7 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định thời hạn giải quyết thủ tục hành chính như sau: “c) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; d) Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo	- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 148.897.200 đồng/năm. - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 113.679.000 đồng/năm. - Chi phí tiết kiệm: 35.218.200 đồng/năm. - Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC: 23,65%. (Tổng 02 lần đơn giản hóa thủ tục hành chính với số tiền: 80.527.600 đồng/năm)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
				quy định tại điểm a khoản này, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung quy định tại khoản 6 hoặc khoản 8 Điều 31 của Nghị định này và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư gồm những nội dung quy định tại khoản 7 Điều 32 của Nghị định này”. Kiến nghị sửa đổi điểm c, d khoản 7 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định thời hạn giải quyết thủ tục hành chính như sau: <i>“c) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế;</i>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
				d) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm a khoản này, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế lập báo cáo thẩm định gồm các nội dung quy định tại khoản 6 hoặc khoản 8 Điều 31 của Nghị định này và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư gồm những nội dung quy định tại khoản 7 Điều 32 của Nghị định này...”	
2.	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (BQL) 1.009759.000.00.00.H08			- Tại khoản 3, 4 Điều 46 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định thời hạn giải quyết thủ tục hành chính này như sau: “...3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; 4. Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý quyết định	- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 14.889.720 đồng/năm. - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 11.323.320 đồng/năm.. - Chi phí tiết kiệm: 3.566.400 đồng/năm. - Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính: 23,95% (Tổng 02 lần đơn giản hóa thủ tục hành chính với số tiền: 10.250.680 đồng/năm)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
				<i>chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư, cơ quan có liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.”</i> - Kiến nghị sửa đổi tại khoản 3,4 Điều 46 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định về thời hạn giải quyết thủ tục hành chính này như sau: <i>“...3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;</i> <i>4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư, cơ quan có liên quan đến việc thực hiện dự án đầu</i>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
				<i>tư."</i>	
II. LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG – KIẾN TRÚC					
1	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện 1.002662.000.00.00.H08	Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục được công bố tại Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 20 ngày xuống còn 10 ngày (giảm 10 ngày)	Theo khoản 2 Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định “... <i>thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 20 ngày</i> ”. Do đó, đề nghị điều chỉnh khoản 2 Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ như sau “... <i>thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 10 ngày</i> ”.	- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 23.867.040 đồng/năm. - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 19.111.840 đồng/năm. - Chi phí tiết kiệm: 156.921.600 đồng/năm. - Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC: 19,92%.
2	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện 1.003141.000.00.00.H08		Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục được công bố tại Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 25 ngày xuống còn	Theo khoản 2 Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ quy định: “... <i>thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày</i> ”. Do đó, đề nghị điều chỉnh khoản 2 Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ như sau “... <i>thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 10 ngày</i> ”.	- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 289.454.080 đồng/năm. - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 260.922.880 đồng/năm.. - Chi phí tiết kiệm: 28.531.200 đồng/năm. - Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC: 9,86%

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính		10 ngày (giảm 15 ngày)		
III. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG – KIẾN TRÚC					
1	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng 1.009972.000.00.00.H08	Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục được công bố tại Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định: - DA nhóm B: từ 25 ngày xuống còn 10 ngày (giảm 15 ngày) - DA nhóm C: từ 20 ngày xuống còn 10 ngày giảm 10 ngày)	Theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 59 Luật Xây dựng của Quốc Hội quy định: “c) Đối với dự án nhóm B , thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng không quá 25 ngày ; d) Đối với dự án nhóm C , thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng không quá 15 ngày .” Đề nghị sửa đổi nội dung điểm c, d khoản 2 Điều 59 Luật Xây dựng của Quốc Hội như sau: “...c) Đối với dự án nhóm B , thời gian của cơ quan chuyên môn về xây dựng không quá 10 ngày ; d) Đối với dự án nhóm C , thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng không quá 10 ngày .”	* Đối với dự án nhóm B: - Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 288.808.520 đồng/năm. - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 197.657.280 đồng/năm. - Chi phí tiết kiệm: 91.151.240 đồng/năm. - Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC: 31,56% * Đối với dự án nhóm C: - Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 226.990.920 đồng/năm. - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 197.657.280 đồng/năm. - Chi phí tiết kiệm: 29.333.640 đồng/năm. - Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
					thủ TTHC: 12,92%
IV. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG					
1	Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (cấp Tỉnh) 1.010733.000.00.00.H08	Nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục được công bố tại Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 50 ngày xuống còn 35 ngày (giảm 15 ngày)	- Điểm b khoản 6 và khoản 9 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 quy định "<i>Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tối đa 30 ngày</i> tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; Thời hạn phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu (nếu có) của cơ quan thẩm định". - Do đó, đề nghị sửa đổi quy định tại điểm b khoản 6 và khoản 9 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 như sau: "<i>Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tối đa 25 ngày</i> tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ; Thời hạn phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận	- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 526.950.200 đồng - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 491.286.200 đồng - Chi phí tiết kiệm: 35.664.000 đồng/năm. - Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC: 6,77%

STT	Tên thủ tục hành chính	Lý do đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa	Kiến nghị thực thi	Lợi ích phương án đơn giản hóa
	Mã số thủ tục hành chính				
				<i>được báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu (nếu có) của cơ quan thẩm định".</i>	
2	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) 1.010727.000.00.00.H08		Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục được công bố tại Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 30 ngày xuống còn 25 ngày (giảm 05 ngày)	Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020: <i>"Thời hạn cấp giấy phép môi trường tối đa 30 ngày tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ"</i> . Do đó, đề nghị sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 như sau: <i>"Thời hạn cấp giấy phép môi trường tối đa 25 ngày tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ"</i>	- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 924.199.800 đồng - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 888.238.600 đồng - Chi phí tiết kiệm: 35.961.200 đồng/năm. - Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC: 3,89%
Tổng cộng: 07 TTHC					